

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/11/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+BK14+RP3	7:25	6+0+16	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
2		P4+BK19+P6	7:25	17+0+5	0+0+0		13+0+0	0+0+0	chuyen 4 BK19 P6
3		PPD+CLO	7:25	8+14	0+0		0+22	0+0	
4		P4+BK4+PPD	9:25	9+0+9	0+0+0		7+0+15	0+0+0	chuyen 6 bk4- ppd
5		P3+P9+PPD	9:25	3+0+19	0+0+0		0+3+18	0+0+0	
6		PVD1+TD1+VSP01	9:25	3+17+1	0+0+0		3+14+1	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người Rp3 về đi PPD, 10 người TTCl về qua CLO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P2 - BK14 - RP3	CREW: TUYỀN - Mạnh - DTùng	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NHƯ SANG	P2	81	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH HÙNG	P2	77-78	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HUÂN	P2	79-80	2	18		78	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH TÙNG	P2	82	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN THANH	P2	74-76	3	18		60	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ QUANG PHÚC	P2	83	1	12		60	NAM TIEN	Vietnamese
7	PANKRATOV R.	RP3	72	1	10		70	KHI	Russian
8	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	29-30	2	15		60	KHI	Vietnamese
9	TRẦN VĂN SEN	RP3	26	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	LÂM TIẾN PHI	RP3	46	1	7		67	KHI	Vietnamese
11	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	67-69	3	18		78	KHI	Vietnamese
12	HỒ VĂN LUONG	RP3	74	1	4	80	67	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					78	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG HOA	RP3	65	1	10		78	KHI	Vietnamese
15	LÊ XUÂN VIỆT	RP3					78	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT KỶ	RP3	28	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	NGÔ NGỌC HÂN	RP3	71	1	5		67	KHI	Vietnamese
18	PHAN ANH KHANG	RP3	70	1	10		74	KHI	Vietnamese
19	PHẠM VĂN LẬP	RP3					65	KHI	Vietnamese
20	TẠ PHI KHANH	RP3	27	1	5		67	KHI	Vietnamese
21	LẠI VĂN MINH	RP3	73	1	8		62	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	10	88	418	0	1		
2	BK14	0	0	0	0	0	1		
3	RP3	15	15	102	1.051	80	20		
TOTAL		21	25	190	1.469	80	22		
WEIGHT KG				190	1.469	80			

GRAND TOTAL: 1.739 KGS

VSP REP.

[Signature]

VNHS REP.

Hoa

CAPTAIN

[Signature]

PC lấy dữ Manifest

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P4 - BK19 - P6	CREW: VThắng - N.ANH - N.Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH QUÂN	P4	15-16	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TRUNG	P4	19	1	3	80	71	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN LÊ HUY	P4	12	1	3		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN MINH CANG	P4	07	1	3		75	KHI	Vietnamese
5	PHẠM TRAI	P4	17	1	3		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐĂNG TUÂN	P4	11	1	5		71	KHI	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	13	1	4		75	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	14	1	4		66	KHI	Vietnamese
9	PHAN HỒNG TÂM	P4	22-23	2	10		55	KHI	Vietnamese
10	PHẠM THÈ TRƯỞNG	P4	24	1	5		78	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THỊNH	P4	26	1	5		74	KHI	Vietnamese
12	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	18.	1	5		60	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	25	1	3		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	P4	21	1	2		78	KHI	Vietnamese
15	DUƠNG ĐÌNH HIỀN	P4	20	1	2		64	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NGHIỆM	P4	10	1	7		57	KHI	Vietnamese
17	TRẦN BA THƯƠNG	P4	08-09	2	12		62	KHI	Vietnamese
18	VÕ QUANG HÀ	P6	75-76	2	16		64	DUY LINH	Vietnamese
19	HUYNH THANH HỮU	P6	78	1	12		63	DUY LINH	Vietnamese
20	HUYNH ĐỨC VŨ	P6	77	1	8	20	67	DUY LINH	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG HIỆU	P6	80	1	11		66	DUY LINH	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN THỤ	P6	79	1	10		55	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

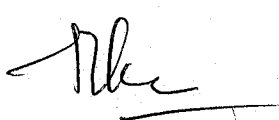
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	17	20	91	1.166	80	13		CHUYEN 04 PAX TU BK19 SANG P6
2	BK19	0	0	0	0	0	0+4		
3	P6	5	6	57	315	20	0		
TOTAL		22	26	148	1.481	100	13		
WEIGHT KG				148	1.481	100			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

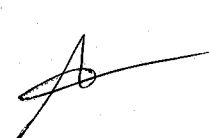
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/11/2022	TO: PPD - CLO	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LHải - ĐỨC - DSon	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TAI	PPD	66	1	12		71	KHI	Vietnamese
2	KOLESNIK ALEXANDER	PPD	64-65	2	8		104	KHI	Russian
3	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	67	1	3	60	62	KHI	Vietnamese
4	HOÀNG MINH HIẾU	PPD	69	1	4		66	KHI	Vietnamese
5	VŨ THANH BÌNH	PPD	70-71	2	6		80	KHI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN DŨNG	PPD	68	1	3		77	KHI	Vietnamese
7	TRẦN VĂN NAM	PPD	63	1	5		65	KHI	Vietnamese
8	DOAN VIET DIEP	PPD	59	1	5		60	KHI	Vietnamese
9	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	75	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY NAM	CLO	37	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐUỐC	CLO	36	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUY	CLO	02	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	QUÁCH VĂN THĂNG	CLO	72	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
14	CHU ĐỨC AI	CLO	68	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HẢI	CLO	34-35	2	8		77	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	33	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
17	CAO VĂN VIỆT	CLO	74	1	4	30	73	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TÂM	CLO	32	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	73	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
20	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	38	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
21	TÔ CÔNG TẠNH	CLO	76	1	4		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

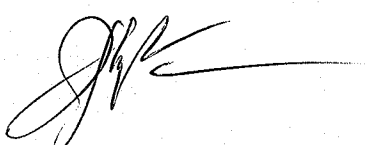
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	8	10	46	585	60	0		
2	CLO	13	14	65	933	30	22		
TOTAL		21	24	111	1.518	90	22		
WEIGHT KG				111	1.518	90			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/11/2022	TO: P4 - BK4 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Mạnh - DTùng	ETA: 11:20
XANH-2			

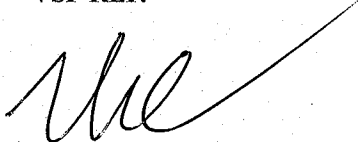
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO ĐỨC ĐÔNG	P4	77-78	2	10		72	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ PHÚC HOANG	P4	02	1	10	15	85	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ ĐẠI DUNG	P4	71	1	10		70	NAM TIEN	Vietnamese
4	BUI CHI LINH	P4	75	1	10		65	NAM TIEN	Vietnamese
5	BUI VĂN NGOAN	P4	74	1	5		60	NAM TIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VINH QUANG	P4	72-73	2	17		67	NAM TIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRAI	P4	76	1	5		80	NAM TIEN	Vietnamese
8	NGUYEN DONG HAI	P4	86	1	7		58	PVDTRAIN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TÁ	PPD	94-95	2	15		81	KHI	Vietnamese
10	PHẠM HAI QUANG	PPD	92	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	BERNIKOVICH VIKTOR	PPD	91	1	7		105	KHI	Russian
12	ĐO VĂN THÀNH	PPD	97,99	2	18		82	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	90	1	5		55	KHI	Vietnamese
14	TRỊNH CÔNG BÌNH	PPD	89	1	10		65	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH KHOAN	PPD	300	1	5		82	KHI	Vietnamese
16	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	93	1	7		78	KHI	Vietnamese
17	TRAN LE RANG	PPD	96	1	4		82	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

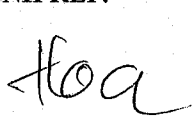
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	8	10	74	557	15	7		CHUYEN 6 PAX BK4-PPD
2	BK4	0	0	0	0	15	0	6	
3	PPD	9	11	76	700	0	15		
TOTAL		17	21	150	1.257	30	22		
WEIGHT KG				150	1.257	30			

GRAND TOAL: 1.437 KGS

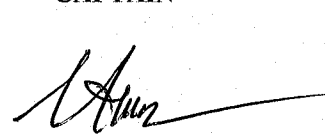
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/11/2022	TO: P3 - P9 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - N.Nam	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN SỸ	P3	24	1	5		72	KHI	Vietnamese
2	TRÌNH HOANG NGUYEN	P3	600	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
3	KRAMARENKO V.V.	P3	23	1	8		67	KH-THAC	Russian
4	BUI THANH	PPD	44	1	5		62	KHI	Vietnamese
5	VŨ MẠNH HUNG	PPD	56-57	2	14		68	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC HOÀ	PPD	41	1	10		65	KHI	Vietnamese
7	PHẠM HOÀNG NGUYỄN	PPD	42	1	6		62	KHI	Vietnamese
8	ĐỖ NGỌC TÂN	PPD	58	1	3		74	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TUÔNG	PPD					76	KHI	Vietnamese
10	VŨ VĂN SƠN	PPD	36-37	2	18		59	KHI	Vietnamese
11	ĐỖ ĐÌNH TRƯỞNG	PPD	54-55	2	15		60	KHI	Vietnamese
12	VŨ VĂN GIANG	PPD	40	1	13		65	KHI	Vietnamese
13	VI ĐỨC TỰ	PPD	38-39	2	14		63	KHI	Vietnamese
14	LÊ VĂN LÂM	PPD	45-46	2	18		52	KHI	Vietnamese
15	LÊ VĂN LINH	PPD					56	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT ANH HOÀNG	PPD	53	1	8		55	KHI	Vietnamese
17	TRẦN SƠN THIÊN	PPD	43	1	10		57	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU Y	PPD	48-49	2	16		92	KHI	Vietnamese
19	LÊ TUÂN TỰ	PPD	47	1	9		72	KHI	Vietnamese
20	PHẠM VĂN THẮNG	PPD	50	1	7		60	KHI	Vietnamese
21	PHẠM DUY PHƯƠNG	PPD	51-52	2	15		50	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	3	3	17	202	0	0		
2	P9	0	0	0	0	40	3		
3	PPD	18	23	181	1.148	0	19		
TOTAL		21	26	198	1.350	40	22		
WEIGHT KG				198	1.350	40			

GRAND TOAL: 1.588 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: PVD1 - TD1 - VSP01	CREW: LHai - ĐỨC - DSon	ETA: 11:30
VANG-2			

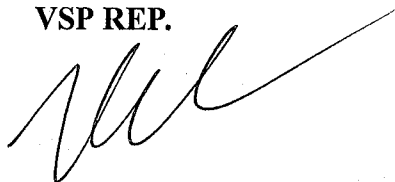
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	PVD1	48-49	2	20	9	77	DVL	Vietnamese
2	BAN PHÚC LONG	PVD1	51	1	14		73	DVL	Vietnamese
3	PHAN THANH TỊNH	PVD1	52-53	2	20		67	DVL	Vietnamese
4	STESHIN VALERIY	TD1	95	1	16		164	KHOAN	Russian
5	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	17	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	09	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	13	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH NGỌC BÌNH	TD1	88	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	12	1	3		84	KHOAN	Vietnamese
10	MAI XUÂN TÙNG	TD1	10	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VĂN MINH	TD1	90	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
12	VU MẠNH HẢI	TD1	87	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
13	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	89	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD1	14	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
15	VU THANH TÙNG	TD1	11	1	11	60	60	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM THANH KHIẾT	TD1	18	1	7		67	DNV	Vietnamese
17	VU QUÝ VINH	TD1	15-16	2	16		75	KHOAN	Vietnamese
18	LÀ QUÝ DANH	TD1	94	1	7	40	65	DVL	Vietnamese
19	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD1	93	1	11		60	DVL	Vietnamese
20	ĐO TRỌNG HIẾN	TD1	91-92	2	16		69	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUYẾN	VSP01	92	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	3	5	54	217	9	3		
2	TD1	17	19	141	1.276	100	14		
3	VSP01	1	1	8	75	0	1		
TOTAL		21	25	203	1.568	109	18		
WEIGHT KG				203	1.568	109			

GRAND TOAL: 1.880 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/11/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CNV+P4+TGTH4	7:25	6+14+2	0+0+0		6+13+3	0+0+0	
2		AMD+TD2	7:25	5+17	0+0		5+17	0+0	
3		P1+TTC2+P8	7:25	9+0+13	0+0+0		7+1+14	0+0+0	chuyen 1 ttc2-p8
4		P4+P5	9:25	5+17	0+0		1+21	0+0	
5		HSD+AMD+TGTH5	9:25	4+14+3	0+0+0		2+17+3	0+0+0	
6		P7+P8+P2	9:25	15+5	0+0		13+9	0+0	
7		P7+P3	11:25	5+12	0+0		6+16	0+0	
8		P1	11:25	22	0		22	0	
9		TD1+TD5+P4	11:25	2+2+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
3 người p4 đi về trong ngày



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: CNV - P4 - TGTH4	CREW: VThắng - VLin - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ QUỐC TÙNG	CNV	11	1	8	15	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	08-09	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN THAI	CNV	12	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ CANH HUNG	CNV	10	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HAO	CNV	13	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	07	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THẮNG	P4	49	1	5		68	D-HANH	Vietnamese
8	TRẦN THỊ MINH HIỆU	P4	55	1	5		45	D-HANH	Vietnamese
9	PHAN THỊ THUY NGÀ	P4					52	D-HANH	Vietnamese
10	VŨ MẠNH HÀ	P4	69	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO ĐỨC HÙNG	P4	48	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	LUƠNG HỮU HẬU	P4	62	1	9	65	85	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THAI SƠN	P4	70	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG VINH	P4	68	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HOÀNG	P4	63	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI MINH TUẤN	P4	07	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ HOÀNG LONG	P4	66	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NHÂN HAI	P4	64	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	54	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ MẠNH DŨNG	P4	65	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHUNG MINH HAI	TGTH4	900	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	01-02	2	13		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	6	7	42	420	15	6		
2	P4	14	13	78	919	65	13		
3	TGTH4	2	3	20	152	0	3		
TOTAL		22	23	140	1.491	80	22		
WEIGHT KG				140	1.491	80			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	TO: AMD - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LTuấn - Linh - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

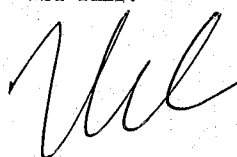
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STANLEY FUREY	AMD	94	1	9		108	BAB	Russian
2	NGUYỄN CÔNG DỪNG	AMD	89-90	2	8	15	72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGÔ VĂN SÁU	AMD	93	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT LAM	AMD	92	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	91	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ QUANG CƯỜNG	TD2	24	1	7	40	78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH ANH	TD2	25	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN BÁC	TD2					84	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN MẠNH CƯỜNG	TD2	29	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ VĂN HUY	TD2	26	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ ANH QUÂN	TD2	27	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	TD2	23	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ QUANG HUNG	TD2	17	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM THANH GIANG	TD2	32	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ PHU	TD2	31	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ XUÂN TRƯỞNG	TD2	33	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	28	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ THANH LAM	TD2					69	KHOAN	Vietnamese
19	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	30	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG ANH	TD2	18	1	6		68	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU TUYỀN	TD2	22	1	9		65	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN HOANG SON	TD2	19	1	6		69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

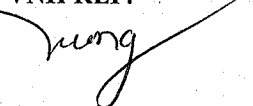
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	5	6	40	394	15	5		
2	TD2	17	15	83	1.223	40	17		
TOTAL		22	21	123	1.617	55	22		
WEIGHT KG				123	1.617	55			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

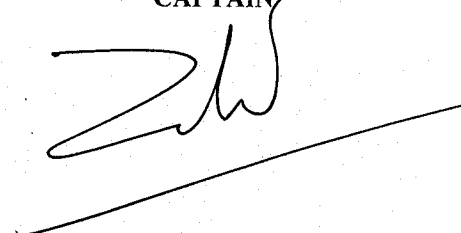
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: P1 - TTC2 - P8	CREW: Hạnh - ĐNam - THỤ - Thành	ETA: 09:20
VANG-1			

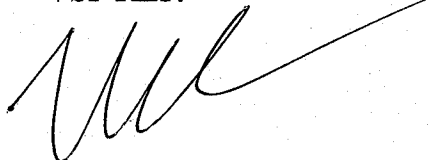
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BABKIN A.M	P1	72	1	4		102	KH-THAC	Russian
2	KISELEV IGOR	P1	74-75	2	11		99	KH-THAC	Russian
3	NINH QUỐC HỘI	P1	71	1	15		85	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THỌ	P1	69	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN KIM CUƠNG	P1	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRUNG CHÍNH	P1					63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG HIỆU	P1	73	1	5	35	88	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THẾ VINH	P1	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HỮU DUNG	P1	96-98	3	18		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ARUSHANOV SERGEI	P8	51	1	8		114	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN VĂN XUÂN	P8	32	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MINH HIỆU	P8	38	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TU ĐỘ	P8	39	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P8	55	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC DỤC	P8	33	1	6	35	60	KHOAN	Vietnamese
16	HOÀNG TRUNG HIỆU	P8	36-37	2	11		69	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN LÊN	P8	40	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN KIM DUNG	P8	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGÂN	P8	35	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM XUÂN HUY	P8	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM VĂN SƠN	P8	41	1	9		56	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P8	53	1	8		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

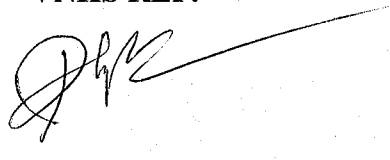
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	9	11	70	728	35	7		CHUYEN 1 KHACH TU TTC2-P8
2	TTC2	0	0	0	0	25	1+1		
3	P8	13	14	87	901	35	14		
TOTAL		22	25	157	1.629	95	22		
WEIGHT KG				157	1.629	95			

GRAND TOAL: 1.881 KGS

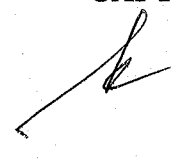
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: P4 - P5	CREW: VThắng - VLinh - PTUẤN	ETA: 11:20
XANH-2			

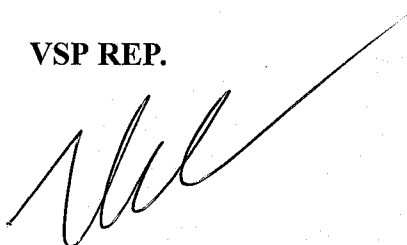
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU VĂN ĐẠT	P4	43	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	45	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HOANG SANG	P4	44	1	7		89	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN KHOAI	P4	46	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐAM VĂN QUANG	P4	47	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VĂN BÁC	P5					76	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUANG PHÚC	P5	22	1	4		48	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	P5	18-19	2	12		85	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÔNG VĂN THỊNH	P5	09	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	11	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC THANH	P5	23	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN THAI	P5	25	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG BA VỊNH	P5	12	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH	P5	57	1	3	40	60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN ĐỨC	P5	21	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM THANH TRUNG	P5	24	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN TRUNG	P5	16-17	2	12		67	YTE	Vietnamese
19	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	20	1	4		56	PSV	Vietnamese
20	LÊ XUÂN TÌNH	P5	13	1	5		71	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN DUY QUY	P5	15	1	5		67	PSV	Vietnamese
22	BUI ĐỨC ANH	P5	10	1	8		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	5	32	328	0	1		
2	P5	17	18	97	1.154	40	21		
TOTAL		22	23	129	1.482	40	22		
WEIGHT KG				129	1.482	40			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	TO: HSD - AMD - TGTH5	CREW: LTuấn - Linh - Huy	ETA: 11:25
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HSD	98	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT THẮNG	HSD	97	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NHẢ	HSD	95-96	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH TÙNG	HSD	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUANG THANH	AMD	06	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	97-98	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ MẠNH HÀ	AMD	14-15	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH HỮU TÍNH	AMD	96	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM QUANG THIẾT	AMD	16-17	2	17		70	HLJOC	Vietnamese
10	NGÔ HOÀI NAM	AMD	12-13	2	8		68	HLJOC	Vietnamese
11	BUI VĂN TUYẾN	AMD	18-19,73	3	18		68	MEC	Vietnamese
12	NGUYỄN DOÀN DUẬN	AMD	05	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI BA HÙNG	AMD	04	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ QUANG HUÂN	AMD	08	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	AMD	03,99	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU VĂN HAO	AMD	07	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VIỆT BÌNH	AMD	10-11	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ QUỐC THUẬN	AMD	09	1	3		65	PSV	Vietnamese
19	TRAN MINH KIEN	TGTH5	81	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	79	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN KHÁNH	TGTH5	80	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	4	5	39	292	0	2		
2	AMD	14	22	131	962	0	17		
3	TGTH5	3	3	21	196	0	3		
TOTAL		21	30	191	1.450	0	22		
WEIGHT KG				191	1.450	0			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	TO: P7 - P8 - P2	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - THU -	ETA: 11:30
TRANG-2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRUNG KIEN	P7	97	1	11		81	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VĂN THANH	P7	94-95	2	12	30	75	KH-THAC	Vietnamese
3	LUONG VAN LUONG	P7	98	1	11		94	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH THANH TAM	P7	84	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG VAN QUANG	P7	82	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU HUNG	P7	85	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN LOI	P7	99	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ĐỨC BÌNH	P7	90-91	2	11		64	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN THIEN	P7	92	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
10	HUA SAY	P7	96	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DOAN ĐỨC	P7	83	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
12	VU DINH QUANG	P7	89	1	16	12	75	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ HUY MẠNH	P7	93	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ BA HÒA	P7	87	1	10	18	71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN SOAI	P7	86	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM QUANG NGU	P8	58	1	4		89	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ ĐÌNH THAO	P2	03-04	2	12	12	70	KHI	Vietnamese
18	NALYVAYCHUK VADIM	P2	08	1	10	20	107	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG TÂN	P2	01	1	5	35	60	PSV	Vietnamese
20	MAI VĂN VINH	P2	02	1	5	40	65	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN HUU NHAN	P2	07	1	7		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

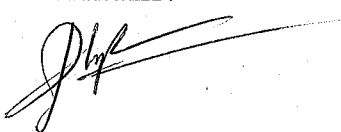
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	15	17	133	1.107	60	13		
2	P8	1	1	4	89	0	0		
3	P2	5	6	39	372	107	9		
TOTAL		21	24	176	1.568	167	22		
WEIGHT KG				176	1.568	167			

GRAND TOAL: 1.911 KGS

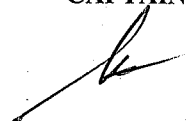
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:00
FLIGHT: 07	TO: P7 - P3	CREW: TUYỀN - XTrường - QTrường	ETA: 13:40

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	P7	39	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN GIÁP	P7	37-38	2	14		74	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẠO QUỐC UY	P7	46-48	3	16	70	84	YTE	Vietnamese
4	PHẠM THẾ CÔNG	P7	40	1	4		59	PSV	Vietnamese
5	ĐẠO HỮU TẠO	P7	41	1	6		62	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN PHÒNG	P3	77-78	2	4		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH PHONG	P3	82	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN MINH HOÀI	P3	28	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI THẾ DƯƠNG	P3	31	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI SY CÔNG	P3	83	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	27	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN THIÊN THANH	P3	30	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN LÊ TÙNG	P3	26	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ ĐỨC HÙNG	P3	29	1	4		91	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	P3	89-90	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO KINH THAO	P3	84-85	2	15	10	70	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI DÂN	P3	25	1	5		61	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	5	8	45	342	70	6		
2	P3	12	15	81	853	10	16		
TOTAL		17	23	126	1.195	80	22		
WEIGHT KG				126	1.195	80			

GRAND TOAL: 1.401 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	TO: P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Toan	ETA: 13:45
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THÀNH TÀI	P1	47	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐÌNH ĐỨC	P1	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ KIẾN TRUNG	P1	48	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	50	1	8	20	68	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN DƯ	P1	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM ANH SƠN	P1	38	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THẮNG	P1	42	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HOANG NHẬN	P1	49	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM SỸ HIỆP	P1	51	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ NAM CƯỜNG	P1	41	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HỮU PHƯỚC	P1	53	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ HỒNG HAI	P1	36-37	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	34-35	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH SƠN	P1	56	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG QUANG ĐỨC	P1	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TẠ QUỐC VIỆT	P1	44	1	9		62	YTE	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	40	1	3		70	PSV	Vietnamese
19	LÊ HỒNG MINH	P1	46	1	6		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN KHANH CHÂN	P1					70	PSV	Vietnamese
21	PHAN SỸ HOÀN	P1	32	1	4		70	PSV	Vietnamese
22	NG THỊ KIM TUYẾN	P1	39-40	2	14		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

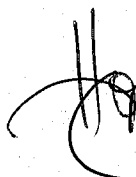
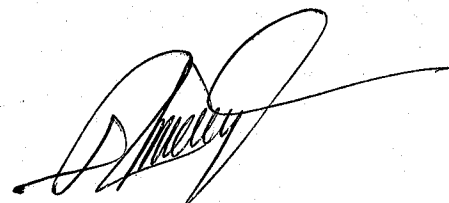
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	24	139	1.490	20	22		
TOTAL		22	24	139	1.490	20	22		
WEIGHT KG				139	1.490	20			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/11/2022	TO: TD1 - TD5 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: HUNG - NPhú - THU - Tú	ETA: 13:50
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG HUNG TRIET	TD1	99	1	14		72	KHOAN	Vietnamese
2	MAI THE HIEN	TD1	200	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
3	ĐANG TRONG BAI	TD5	90	1	11	52	68	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN TIỆP	TD5	88-89	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ANH THANG	P4	31-32	2	8		77	KH-THAC	Vietnamese
6	HA TAN DUNG	P4	87	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC MINH	P4	28	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ HỒNG TRUNG	P4	90	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	91	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI MẠNH CUONG	P4	35	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TAM	P4	34	1	7		66	YTE	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4	88	1	6		75	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NAM	P4	33	1	6		76	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LOAN	P4	36	1	6		50	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIEN HONG	P4	27	1	3		50	PSV	Vietnamese
16	LIU DINH THAI	P4	38	1	4		54	PSV	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN AI	P4	37	1	3		60	PSV	Vietnamese
18	LÊ ĐẶC NHA	P4	39-41	3	16		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN PHẠM TUẤN ANH	P4	92	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ QUANG KHAI	P4	89	1	7		85	PSV	Vietnamese
21	LÊ MINH KHANG	P4	29	1	4		66	PSV	Vietnamese
22	VU NGOC BAO	P4	30	1	6		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	2	2	24	156	0	0		
2	TD5	2	3	26	143	52	0		
3	P4	18	21	100	1.178	0	22		
TOTAL		22	26	150	1.477	52	22		
WEIGHT KG				150	1.477	52			

GRAND TOAL: 1.679 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN